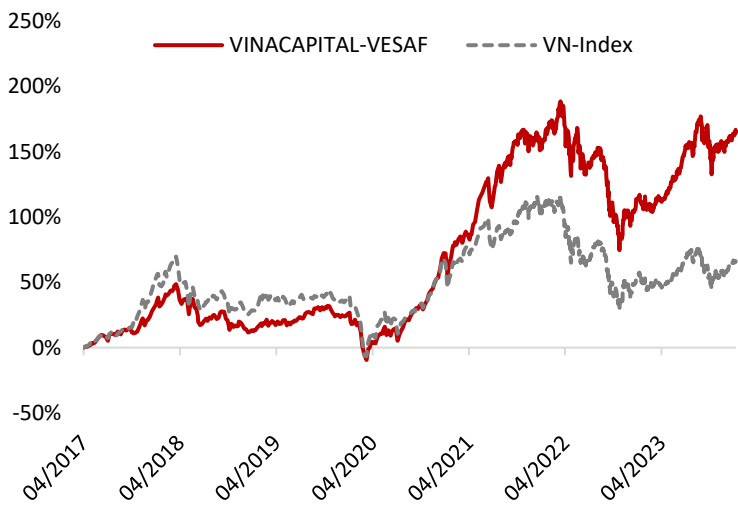


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,538.3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	26,489.7	
Lợi nhuận tháng 01/2024 (%)	2.5	3.0
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	2.5	3.0
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	18.7	3.3
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	15.5	7.6
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	164.9	64.1

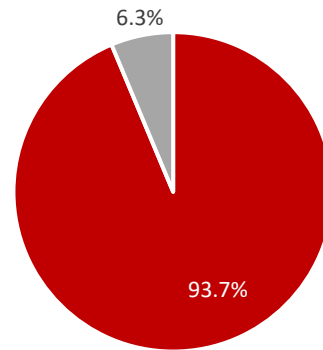
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

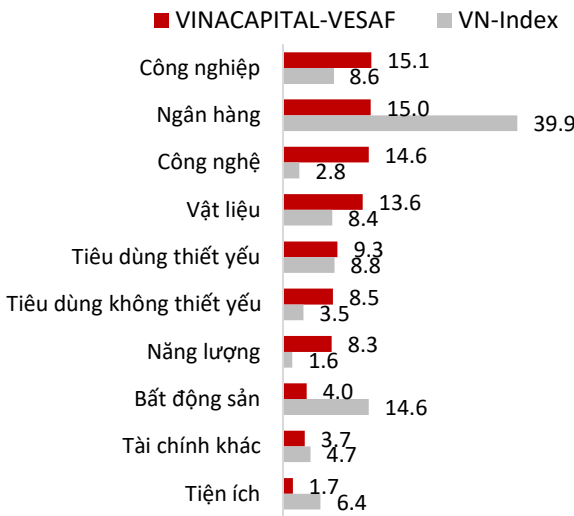
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.3	10.0
Chỉ số P/B 2024 (x)	1.9	1.5
Chỉ số ROE 2024 (%)	16.6	14.9
Tỷ suất cổ tức (%)	2.7	2.9
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	22.1	-
Hệ số Sharpe	0.5	0.2
Số lượng cổ phiếu	27.0	417

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	14.6
MBB	Ngân hàng	9.3
STB	Ngân hàng	5.7
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	4.9
SZC	Công nghiệp	4.8
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.6
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	4.4
PVS	Năng lượng	4.0
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.9
DPR	Vật liệu	3.6

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã khởi đầu năm 2024 một cách khá tích cực. Sau khi tăng 6,4% và 3,3% trong tháng 11 và 12/2023, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng 3,0% trong tháng 1/2024.

Như chúng tôi có đề cập trong báo cáo tháng trước, các số liệu kinh tế trong quý 4/2023 tiếp tục xác nhận xu hướng phục hồi của nền kinh tế. Bên cạnh đó, lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm, lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tương đối ổn định. Chính phủ tiếp tục thúc đẩy các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh đầu tư công. Về tăng trưởng tín dụng, Ngân hàng Nhà nước đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% ngay từ đầu năm 2024. Chính sách này khác với những năm trước, khi chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được phân bổ thành nhiều phần nhỏ trong năm. Việc định hướng tăng trưởng tín dụng 15% ngay từ đầu năm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng cung ứng nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế.

Thị trường chứng khoán thế giới cũng diễn biến tích cực, với việc chỉ số S&P 500 liên tục lập những mức cao mới và đạt được mức tăng 1,6% trong tháng 1/2024.

Ở thị trường trong nước, sau 9 tháng bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 1,2 nghìn tỷ đồng trong tháng 1/2024, tính trên cả 3 sàn. Dù vẫn chỉ chiếm khoảng 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, việc khối ngoại mua ròng đã củng cố thêm niềm tin của nhà đầu tư trong nước về triển vọng của thị trường chứng khoán trong năm 2024.

Các doanh nghiệp niêm yết đã công bố kết quả kinh doanh cho cả năm 2023. Tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trên cả 3 sàn giảm 4,6% so với năm 2022. Các ngành ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng bao gồm Ngân hàng – Tài chính, Công nghiệp (chủ yếu từ nhóm cảng biển và sự phục hồi của các doanh nghiệp hàng không) và Công nghệ thông tin. Ở chiều ngược lại, lợi nhuận trong năm 2023 giảm ở nhóm Bất động sản và Hàng tiêu dùng.

Tuy nhiên, nếu nhìn riêng quý 4/2023, tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tăng 4,4% so với quý trước và tăng 32,2% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy tình hình kinh doanh nói chung của các doanh nghiệp niêm yết đã bước vào giai đoạn hồi phục.

Qua theo dõi các số liệu kinh tế vĩ mô và xu hướng tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong những tháng vừa qua, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024. Với mức P/E cho năm 2024 chỉ khoảng 10 lần vào thời điểm cuối tháng 1, lãi suất vẫn được duy trì ở mức thấp, cùng với xu hướng phục hồi tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, chứng khoán Việt Nam hoàn toàn có thể sẽ đạt được mức định giá cao hơn.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VESAF

VINACAPITAL-VESAF đã tăng 2,5% trong tháng 1 chủ yếu do sự đóng góp lớn từ cổ phiếu MBB với mức tăng 16,6%, một trong những mức tăng cao nhất trong nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng. MBB vẫn là cổ phiếu ngân hàng có tỷ trọng cao nhất trong danh mục của VINACAPITAL-VESAF, với tỷ trọng được tăng lên trong các tháng gần đây. Với những nhận định về sự chậm đậy và phục hồi nhẹ của ngành bất động sản trong 2024, được hỗ trợ bởi môi trường lãi suất ổn định ở mức thấp và khung pháp lý cải thiện, chúng tôi cho rằng những ngân hàng có tỷ trọng cho vay bất động sản lớn như MBB sẽ có những cải thiện trong tăng trưởng lợi nhuận. MBB được dự báo tăng trưởng lợi nhuận ở mức 15,7% trong 2024 (sau khi có mức tăng trưởng 18,3% trong 2023) và định giá hấp dẫn P/B 1,0x.

STB (+7,0%) và PNJ (+6,4%) cũng là hai cổ phiếu đóng góp tăng trưởng của VINACAPITAL-VESAF trong tháng 1. Chúng tôi đã mua vào cổ phiếu PNJ từ tháng 11/2023 với sự đánh giá cao PNJ do định giá hấp dẫn ở mức P/E 2024 là 11,4x vào thời điểm bắt đầu giải ngân và tăng trưởng lợi nhuận dự báo 25,0% trong 2024. Tăng trưởng lợi nhuận của PNJ đến từ sự tăng trưởng doanh thu 8,0% ở mỗi cửa hàng hiện hữu, cùng số cửa hàng mới tăng lên 9,0% và sự cải thiện biên lợi nhuận. Những sự thay đổi về chiến lược sản phẩm và các chương trình bán hàng bắt kịp xu hướng mới của thị trường đã giúp công ty tăng trưởng thị phần trong các năm qua.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục thu hút dòng tiền và là nhóm đóng góp chính cho tăng trưởng VN-Index trong tháng 1, do định giá hấp dẫn và kỳ vọng xu hướng kinh tế phục hồi. Chúng tôi kỳ vọng sự phục hồi nhẹ của NIM và doanh thu từ dịch vụ trong khi chất lượng tài sản của ngân hàng có ít áp lực hơn, sẽ giúp nhóm này có sự tăng trưởng lợi nhuận 18,1% trong 2024 (từ mức 5,9% của 2023). Cho danh mục VINACAPITAL-VESAF, tỷ trọng nắm giữ hai cổ phiếu ngân hàng đã tăng lên 15% vào cuối tháng 1/2024. Chúng tôi sẽ tiếp tục giải ngân vào những công ty hưởng lợi từ phục hồi của xuất khẩu, tiêu dùng trong nước và bất động sản.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%												2.5%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.